TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 8 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tán Nghị
2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên toà: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12.7.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/QĐST-HNGĐ ngày 29.7.2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Chị Tôn Thị Th, sinh năm 1991; trú tại: ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đ. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Anh Phan Văn D, sinh năm 1989; trú tại: Thôn P, xã H, huyện Hg, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Tôn Thị Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn D kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D ăn chơi, cờ bạc, hành hung vợ con, không lo làm ăn và không có trách nhiệm với vợ con. Vì

vậy, chị thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài và sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn D.

- Về con chung: Chị và anh Phan Văn D có 01 con chung là cháu Phan Duy K, sinh ngày 15.02.2014. Cháu K đang ở với chị, hiện chị có công việc là nấu ăn cho Công ty, lương thu nhập cơ bản là 7.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Phan Văn D không có.

** Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Phan Văn D trình bày:*

Anh và chị Tôn Thị Th kết hôn năm 2013, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống tại thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống, anh và chị Th không có xảy ra mâu thuẫn gì. Khi con được 1 tuổi thì vợ chồng có về thăm chơi nhà cha mẹ vợ thì chị Th ở lại luôn nhà cha mẹ mà không chịu về với anh. Sau đó, anh có nhờ gia đình vào khuyên bảo nhưng chị Th vẫn không chịu về chung sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ 2015 đến nay. Thời gian đầu anh có gọi điện hỏi thăm nhưng sau đó chị Th đổi số không cho anh biết nên không liên lạc được, vợ chồng không ai có trách nhiệm gì với nhau. Anh vẫn còn tình cảm với chị Th nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau, vì vậy anh không đồng ý ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh và chị Tôn Thị Th có 1 con chung là Phan Duy K, sinh ngày 15.02.2014. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng vì hiện anh làm nghề xây dựng, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng, công việc ổn định đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Tôn Thị Th không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho chị Tôn Thị Th ly hôn với anh Phan Văn D và giao con chung là cháu Phan Duy K, sinh ngày 15.02.2014 cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên và anh D không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của chị Tôn Thị Th đối với anh Phan Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Văn D.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Tôn Thị Th và anh Phan Văn D đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đ ngày 07.10.2013; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, đến năm 2015 chị Th và anh D phát sinh mâu thuẫn. Chị Th xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D ăn chơi, cờ bạc và hành hung vợ con; không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con nên chị Thắng yêu cầu ly hôn với anh D. Anh Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, điều đó thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình và từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng anh D và chị Th sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tôn Thị Th về việc ly hôn với anh Phan Văn D là có cơ sở.

Về con chung: Chị Tôn Thị Th và anh Phan Văn D có 01 con chung là cháu Phan Duy K, sinh ngày 15.02.2014. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung là cháu Phan Duy K hiện đang ở với mẹ nên cần được sự quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ. Vì vậy, yêu cầu của chị Th giao con chung là cháu Phan Duy K, sinh ngày 15.2.2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, anh Phan Văn D không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn còn mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tôn Thị Th và anh Phan Văn D không có.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Tôn Thị Th phải chịu.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tôn Thị Th về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" đối với anh Phan Văn D.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Tôn Thị Th được ly hôn với anh Phan Văn D.

* Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Duy K, sinh ngày 15.02.2014 cho chị Tôn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Phan Văn D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn còn mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Tôn Thị Th phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 2154 ngày 12.3.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Hòa Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- UBND xã H, h. Hòa Vang
(Giấy đăng ký kết hôn ngày 07.10.2013);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp